Phiên giao dịch ngày: 13/5/2026

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,898.37	254.62
% Thay đổi Index	-0.14%	0.53%
KLGD (CP)	978,424,421	81,786,356
GTGD (tỷ đồng)	29,859.38	1,490.72
% Thay đổi GTGD	40.79%	86.56%

Diễn biến VN-INDEX

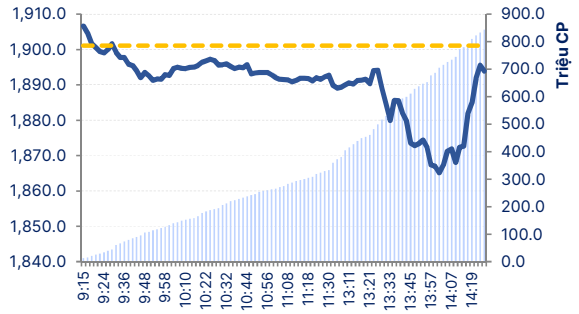

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

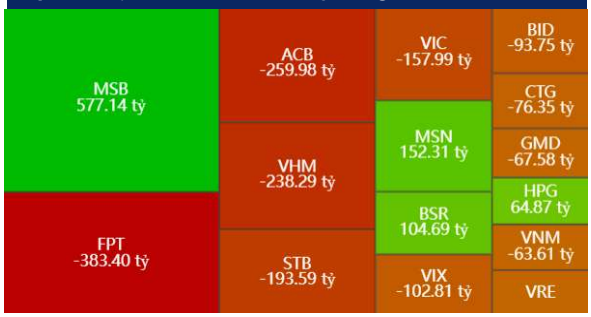

GT Bán : -4323.57 | 2852.68 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

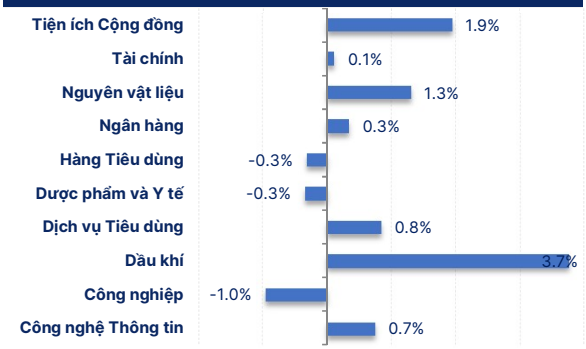

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX

DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau khi phục hồi cuối phiên trước, VNINDEX tiếp tục tăng điểm đầu phiên hôm nay lên 1.908 điểm. Điểm nhấn tích cực trong phiên đến từ nhóm năng lượng, cao su. Sau đó VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh mạnh đến từ nhóm Vin Group với nhiều cổ phiếu bị bán mạnh. VNINDEX điều chỉnh về 1.865 điểm và phục hồi trở lại vào cuối phiên. Kết phiên VNINDEX giảm nhẹ 2,73 điểm (-0,14%) về mức 1.898,37 điểm, dưới vùng đỉnh lịch sử. VN30 giảm mạnh hơn 10,46 điểm (-0,51%) về mức 2.043,51 điểm, dưới vùng đỉnh tháng 02/2026.

Độ rộng trên HOSE nghiên về tiêu cực với 168 mã giảm giá. Chịu áp lực bán mạnh ở nhiều cổ phiếu nhóm Vin Group, Gelex, bất động sản sau giai đoạn tăng giá mạnh với thanh khoản gia tăng khá đột biến. Trong khi tăng giá nổi bật ở các mã năng lượng, cao su, phân bón, viễn thông, các mã ngân hàng sau giai đoạn tích lũy tốt, thanh khoản tăng tích cực với 144 mã tăng giá và 58 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, với khối lượng giao dịch tăng 23,3% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán mạnh ở nhiều nhóm mã và dòng tiền vẫn đang luân chuyển khá tốt trong thị trường sang nhiều nhóm mã tích lũy tốt, kết quả kinh doanh tăng trưởng. Khối ngoại gia tăng bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -1.471 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1G5000 kết phiên ở mức 2.039,9 điểm, giảm -0,44% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp -3,61 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1G6000, 41I1G9000, 41I1GC000 chênh lệch từ -8,51 điểm đến -10,01 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 17,0% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ, bán trong phiên tăng khi VN30 biến động mạnh. Các trader ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 gặp vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 41I1G5000 tăng trưởng trên hỗ trợ 2000 điểm, chịu áp lực bán ở vùng đỉnh cũ tháng 02/2026. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1G5000 là 32.118, giảm mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX vẫn tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm, dưới ảnh hưởng luân chuyển giữ nhịp của nhóm ngân hàng, năng lượng. Vùng kháng cự mạnh quanh 1.920 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất tháng 1/2026 và giá cao nhất ngày 11/05/2026. Trong khi VN30 có kháng cự gần nhất quanh 2.080 điểm, vùng giá đỉnh tháng 2/2026. Dưới ảnh hưởng của nhóm Vin Group sau giai đoạn tăng giá mạnh từ vùng đáy quanh 1.600 điểm, VNINDEX đang rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng đỉnh cũ tháng 01/2026.

Trong báo trước, với tiêu đề "Ngân hàng, năng lượng đảo dòng dẫn dắt, giữ nhịp tăng trưởng". Nhóm cổ phiếu này bên cạnh các cổ phiếu viễn thông đã có mức tăng giá tốt, nổi bật ở các cổ phiếu có tỉ lệ sở hữu Nhà nước cao trong phiên hôm nay. Một phần lý do như chúng tôi đã nhận định trong các báo cáo trước, cũng như trong báo cáo chiến lược tháng 5/2026; là các nhóm mã này sau thời gian điều chỉnh đã về vùng giá khá hợp lý, tích lũy tích cực trong tháng 4, trong khi kết quả kinh doanh vẫn tăng trưởng vượt trội. Nhà đầu tư vẫn có thể xem xét các cơ hội tích lũy, đầu tư ở những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất trong các nhóm ngành.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	23.60	22-23	29-30	21	9.7	49.7%	48.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	137.50	140-145	170-175	139	25.6	29.5%	71.1%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.60	29-30	36-37	27	5.7	-8.6%	443.5%	Theo dõi giao dịch
PTB	51.20	48-49	58-60	46	6.5	29.3%	32.5%	Theo dõi giao dịch
BID	42.80	40-41.5	48-50	38	9.7	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	13.60	11.6-12	14.5-15	11	7.2	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	46.55	46.5-47.5	73-75	43	12.4	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
DPR	43.00	40-41.5	49-51	39	11.4	87.3%	60.0%	Theo dõi giao dịch
PHR	65.80	63-64.5	72-74	61	13.5	50.4%	192.2%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Dieu Chinh	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Phuc Hoi	Phuc Hoi	Suy Giam	Phuc Hoi
Dòng tiền trung hạn	Duong_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-349.3	-177.0	-321.5	-79.1	186.7	-120.9	302.6	-273.9
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	DRI	HCM	FOX	PVP	NTT	PHR
	VHM	GMD	PHR	PSI	VGI	POW	MNB	GVR

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Dieu Chinh	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Dieu Chinh	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	265.6	196.2	232.9	211.1	132.7	-302.3	323.8	240.0
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PET	TVN	VHC	BMP	STB	SFG	VJC
	PVI	PSD	HPG	SEA	CII	MSB	BFC	AST

Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	52
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	26
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Am_Giam	Duong_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-173.8	220.1	332.4	-323.1	-349.5	103.6	261.6	26
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	70	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	GEX	NAF	DP2					
	POW	PAN	DP3					

MARKET LENS

	Đề nghị được Thủ tướng đưa ra khi tiếp ông Hà Vĩ, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam, chiều 12/05 tại trụ sở Chính phủ. Tại buổi tiếp, Thủ tướng Lê Minh Hưng đánh giá quan hệ Việt Nam - Trung Quốc thời gian qua tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt sau chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc gần đây của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.
Thủ tướng đề nghị Trung Quốc mở cửa thêm cho nông sản Việt	Về hợp tác kinh tế, người đứng đầu Chính phủ mong muốn hai bên tiếp tục thúc đẩy thương mại phát triển theo hướng cân bằng, lành mạnh và bền vững hơn, trong đó ưu tiên mở rộng kết nối hạ tầng chiến lược và hợp tác đường sắt. Thủ tướng cũng đề nghị hai nước phát triển mạnh các hành lang kinh tế qua biên giới, trung tâm logistics, khu kinh tế cửa khẩu và cụm công nghiệp tại khu vực biên giới; đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng cửa khẩu thông minh và triển khai các khu hợp tác kinh tế qua biên giới. Một trong những nội dung được Thủ tướng nhấn mạnh là việc tạo thuận lợi hơn cho hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường Trung Quốc. Mở cửa thêm với các mặt hàng nông sản, thủy sản và sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam.
	Trong tuần đầu tháng 5 (04-11/05), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chuyển sang trạng thái hút ròng trên thị trường mở trong bối cảnh hệ thống ngân hàng không xuất hiện áp lực lớn về vốn khả dụng, thể hiện qua xu hướng giảm của lãi suất liên ngân hàng ở nhiều kỳ hạn.
Lãi suất liên ngân hàng giảm ở nhiều kỳ hạn, NHNN hút ròng nhẹ qua OMO	Cụ thể, NHNN bơm mới 49.000 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt gần 53.042 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành hút ròng khoảng 4.042 tỷ đồng trong tuần, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống giảm còn 266.548 tỷ đồng. Trên thị trường liên ngân hàng, mặt bằng lãi suất ghi nhận xu hướng hạ nhiệt ở nhiều kỳ hạn. Trong đó, lãi suất kỳ hạn 1 và 2 tuần lần lượt giảm 86 và 58 điểm cơ bản, xuống còn 5,37% và 5,9%/năm. Kỳ hạn 1 tháng cũng giảm 77 điểm cơ bản, còn 5,94%/năm.
	Giá cả hàng hóa và dịch vụ tại Mỹ tiếp tục tăng nhanh hơn kỳ vọng trong tháng 4, làm gia tăng lo ngại về áp lực lạm phát đối với nền kinh tế lớn nhất thế giới.
Mỹ: CPI tăng 3,8% trong tháng 4, mạnh nhất kể từ tháng 5/2023	Theo báo cáo công bố ngày 13/05 của Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,6% so với tháng trước, đúng như dự báo của thị trường. Tuy nhiên, tính theo năm, CPI tăng 3,8%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo của Dow Jones. Đây là mức lạm phát toàn phần cao nhất kể từ tháng 5/2023, đồng thời tăng thêm 0,5 điểm phần trăm so với tháng trước. Nếu loại trừ giá thực phẩm và năng lượng, CPI lõi tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 2,8% so với cùng kỳ, cao hơn đáng kể so với mục tiêu lạm phát 2% của Fed. Sau báo cáo, hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ giảm điểm trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc tăng. Theo dữ liệu từ CME Group, thị trường cũng nâng xác suất Fed tăng lãi suất vào cuối năm lên khoảng 30%.
	Giá cao su thiên nhiên đang tăng mạnh lên mức cao nhất trong gần 9 năm, khi nhu cầu gia tăng do nhiều doanh nghiệp chuyển dịch khỏi cao su tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ giữa bối cảnh Mỹ tham chiến với Iran.
Giá cao su thiên nhiên lập đỉnh gần 9 năm	Theo dữ liệu từ QUICK-FactSet, giá hợp đồng tương lai cao su TSR20 trên Sàn giao dịch Singapore đã tăng lên 2,22 USD/kg vào ngày 07/05, mức cao nhất kể từ tháng 02/2017. Tính từ đầu năm 2026, giá cao su đã tăng hơn 20%. Ông Chaiwat Sowcharoensuk - Chuyên gia phân tích ngành cao su tại Bank of Ayudhya - cho rằng cuộc chiến Mỹ-Iran đang thúc đẩy cả xu hướng tích trữ hàng tồn kho lẫn chuyển dịch sang sử dụng cao su thiên nhiên, và xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp diễn trong thời gian tới.
	Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam vừa ra thông báo, kể từ ngày 10/5/2026, chính thức vận hành tên gọi mới: Công ty cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam thay cho tên gọi cũ Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn. Tên giao dịch bằng tiếng Anh là Petrovietnam Refining and Petrochemical Corporation.
Chính thức vận hành tên gọi Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam	Trước đó, tại Đại hội đồng cổ đông BSR ngày 13/4/2026 đã thông qua việc thay đổi tên gọi doanh nghiệp. Ngày 8/5/2026, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) ban hành nghị quyết thông qua việc đổi tên doanh nghiệp thành "Công ty cổ phần - Tổng Công ty Lọc hóa dầu Việt Nam". Tên doanh nghiệp viết tắt vẫn sử dụng là "BSR", đồng thời duy trì hệ thống nhận diện với logo mang chữ "BSR" như hiện nay.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

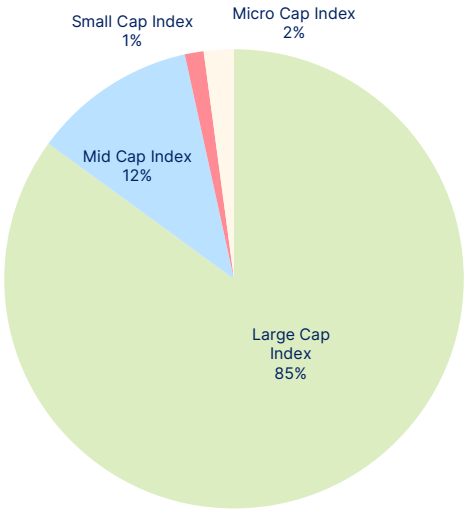

Giá trị giao dịch theo nhóm ngành

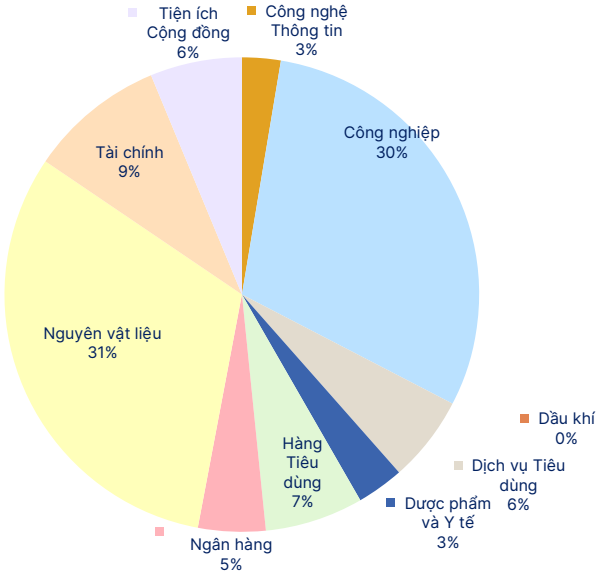

Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,710,739	7.4%	1,468	151.2	11.3
VHM	658,007	17.8%	10,200	15.7	2.6
VCB	500,505	16.1%	4,301	13.9	2.1
BID	303,943	17.8%	4,393	9.5	1.6
CTG	273,785	21.7%	4,906	7.2	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	77,374,683	25.6%	3,260	5.8	1.4
MSB	67,831,538	14.1%	1,884	7.1	1.0
SHB	62,543,306	18.1%	2,618	5.3	0.9
BSR	31,420,672	9.0%	1,041	27.9	2.4
HCM	30,910,217	10.0%	1,379	20.1	2.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	7.0%	5.7%	1,162	38.7	2.2
VPG	6.9%	-46.6%	(6,863)	-	0.3
GAS	6.9%	17.7%	4,597	16.6	2.7
SVC	6.8%	17.2%	4,802	3.5	0.6
PLX	6.7%	9.1%	2,106	18.0	1.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-6.9%	14.3%	2,837	12.5	1.7
STG	-6.1%	11.5%	2,988	11.8	1.3
DAT	-6.1%	7.7%	1,038	8.1	0.6
GTA	-6.0%	3.7%	606	13.9	0.6
VSI	-5.8%	18.3%	2,774	9.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	42,651,991	14.1%	1,884	7.1	1.0
BSR	3,452,849	9.0%	1,041	27.9	2.4
HPG	2,402,243	12.6%	2,013	13.4	1.6
MSN	1,942,302	9.6%	2,710	28.7	2.6
PLX	1,219,005	9.1%	2,106	18.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(11,539,800)	17.5%	3,167	7.2	1.2
VIX	(5,508,900)	25.6%	3,260	5.8	1.4
FPT	(5,434,997)	23.6%	5,515	12.8	2.7
TPB	(2,767,420)	17.1%	2,652	6.0	0.9
STB	(2,585,310)	7.6%	2,454	31.3	2.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô
Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn